TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 22-08-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông: Đồng Văn Dũng

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tống Văn Đông

2. Bà Đao Thanh Loan

- Thư ký phiên toà: Bà: Thào Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Ngày 22/08/2025, tại điểm cầu Trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu; Điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực M thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L và Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS, ngày 18/7/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS, ngày 11/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ly Phà P; sinh năm 1981 tại huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là bản P, xã M, tỉnh Lai Châu); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: La Hủ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ly Xe G, đã chết và con bà Giàng Phì L, đã chết; Có chồng: Lò Hừ X, sinh năm 1983 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HS-ST ngày 11/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đã áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt Ly Phà P 02 năm 08 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị can được hoãn chấp hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và là lao động duy nhất trong gia đình. Tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa đi chấp hành án, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 24/12/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực M, thuộc Trại giam Công an tỉnh L. (Có mặt tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực M).

Người phiên dịch cho bị cáo Ly Phà P: Bà Ly Mò P1, sinh năm 1985. Địa chỉ: bản N, xã B, tỉnh Lai Châu. (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Người tham gia tố tụng khác.

Người làm chứng.

- Anh: Sì Pé N, sinh năm 1997

- Anh: Lỳ L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Cùng trú tại: Bản L, xã T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do.

- Anh Lù Pó L1, sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản Y, xã T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do.

Người bào chữa cho bị cáo Ly Phà P: Ông Nguyễn Xuân O - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. (Có mặt tại điểm cầu thành phần Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 24/12/2024, Ly Phà P một mình đi bộ đến phòng khám Đ1 (thuộc bản P, xã M) để uống Methadone theo chương trình điều trị. Sau khi uống xong, P tiếp tục đi bộ về nhà. Khi đi qua khu vực điểm dân cư N (thuộc bản P), P gặp một người đàn ông dân tộc H (không rõ tên tuổi, địa chỉ, lai lịch ở đâu), qua trao đổi, P mua của người này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 50.000 đồng, nhằm mục đích chia nhỏ để bán kiếm lời. Về đến nhà, P chia gói H vừa mua được thành 04 gói nhỏ, đều gói bằng mảnh nilon màu xanh. Sau đó, P cất giấu 01 gói tại giường ngủ của mình, 01 gói tại giường ngủ của con trai và 02 gói còn lại cho vào túi áo bên trái đang mặc, không để ai biết. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi P đang ở nhà một mình thì có Lỳ Lò Xè, trú tại bản Y Ka Đ, xã K và L, trú tại bản Lé Ma, xã K đến. Tại đây, X1 hỏi mua ma túy, do có sẵn ma túy trong túi áo, P lấy ra 01 gói bán cho X1 với giá 50.000 đồng đây là số tiền mà X1 và L1 đã góp chung từ trước. Bán xong, P đi vào buồng nằm ngủ. Còn X1 và L1 ở lại gian giữa của ngôi nhà, mỗi

người tự sử dụng phần ma túy đã góp tiền mua, không thông báo hay xin phép Pứ. Sau khi sử dụng hết số Heroine, X1 và Lu ngồi trên giường kê bên trái gian giữa (theo hướng từ cửa đi vào). Một lúc sau, khi P vẫn đang nằm trong buồng, thì có Sì Pé Nhà, trú tại bản Lé Ma, xã K đến nhà, đi vào buồng và hỏi ma túy. P đồng ý bán 01 gói Heroine còn lại trong túi áo với giá 50.000 đồng. Bán xong, P tiếp tục nằm ngủ trong buồng. Còn N đi ra gian chính ngôi nhà gần chỗ X1 và L1 đang ngồi rồi cũng tự ý sử dụng ma túy mà không cho P biết. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi N vừa sử dụng xong số H1 đã mua, tổ công tác Công an xã M đến kiểm tra, lúc này P vẫn đang nằm ngủ trong buồng. Tại hiện trường tổ công tác thu giữ nhiều vật chứng liên quan đến hành vi sử dụng ma túy, gồm: 02 mảnh gạch men màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc do X1 và L1 dùng sử dụng ma túy; 01 mảnh kính thủy tinh hình tròn, 01 bật lửa màu tím, 01 mảnh gạch men màu vàng và 01 mảnh giấy bạc do N dùng sử dụng ma túy. Cả ba người đều khai nhận đã mua H từ Ly P. Làm việc tại chỗ, Ly Phà P thừa nhận hành vi mua Heroine rồi chia nhỏ để bán kiếm lời, đồng thời tự nguyện giao nộp 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là tiền thu được từ việc bán ma túy cho X1 và N. Trước sự việc trên, tổ công tác lập biên bản, thu giữ và niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M tiến hành khám xét chỗ ở của Ly P thu giữ thêm 01 gói Heroine tại giường ngủ của P và 01 gói tại giường ngủ của con trai Pứ đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Toàn bộ vật chứng được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định tư pháp theo vụ việc số:143/KLGD ngày 25/12/2024, kết luận:*"02 (hai) mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Ly Phà P có tổng khối lượng 0,15* gam *(không phẩy mười năm gam*) Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 81/KL-KTHS, ngày 29/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 02 (hai) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu Mẫu 01, Mẫu 02) gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-KV4, ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Ly Phà P về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 165/KLĐT-CSHS ngày 17/06/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và bản Cáo trạng nêu trên.

Tai phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ly Phà P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: Đề nghị tuyên phạt bị cáo Ly Phà P từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù và áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HS - ST ngày 11/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 24/12/2024;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) mảnh gạch men màu trắng; 02 (hai) bật lửa ga (01 cái màu đỏ, 01 cái màu tím); 02 mảnh giấy bạc; 01 mảnh kính thủy tinh hình tròn; 01 mảnh gạch men màu vẫn gỗ và 01 (một) túi đeo màu đen, có dây đeo màu đen được đựng trong phong bì công văn màu trắng do Công an huyện M (cũ) phát hành; 02 (hai) mảnh nilon màu xanh và 01 (một) phong bì thư do bưu điện phát hành, xung quanh có viền xanh - đỏ đã bị cắt được đựng trong phong bì công văn màu trắng do Công an huyện M (cũ) phát hành. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng, có mã số hiệu lần lượt: CV 21197123 và WH 21686510.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ly Phà P và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người bào chữa. Kiểm sát viên cho rằng với mức án mà Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội đối với bị cáo nên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân

và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp có tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu và không có ý kiến bổ sung bản luận cứ bào chữa.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 24/12/2024, tại nhà của Ly Phà P thuộc bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là xã P, xã M, tỉnh Lai Châu), Ly Phà P đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Lỳ L với giá 50.000 đồng để X1 và Lù Pó L1 sử dụng. Ngay sau đó, P tiếp tục bán trái phép 01 gói Heroine khác cho Sì P2 Nhà với giá 50.000 đồng để N sử dụng. Cũng tại thời điểm nêu trên, P còn cất giấu trái phép 0,15 gam Heroine với mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện, thu giữ. Số Heroine này cùng nguồn gốc với số Heroine mà P đã bán cho X1 và N. Như vậy, Ly Phà P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy (Heroine) với tổng khối lượng 0,15 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật

nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Ly Phà P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[...] 5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu, không có tiền sự và có 01 tiền án tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HS-ST ngày 11/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đã áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Ly Phà P 02 năm 08 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị can được hoãn chấp hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo chưa đi chấp hành án và chưa được xóa án tích. Vì vậy bị cáo Ly Phà P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Ly Phà P. Đối với yêu

cầu của người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo, cần có mức án tương xứng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 02 (hai) mảnh gạch men màu trắng; 02 (hai) bật lửa ga (01 cái màu đỏ, 01 cái màu tím); 02 mảnh giấy bạc; 01 mảnh kính thủy tinh hình tròn; 01 mảnh gạch men màu vẫn gỗ và 01 (một) túi đeo màu đen, có dây đeo màu đen được đựng trong phong bì công văn màu trắng do Công an huyện M (cũ) phát hành; 02 (hai) mảnh nilon màu xanh và 01 (một) phong bì thư do bưu điện phát hành, xung quanh có viền xanh - đỏ đã bị cắt được đựng trong phong bì công văn màu trắng do Công an huyện M (cũ) phát hành. Xét thấy đây là công cụ phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì do bưu điện phát hành bên trong đựng 100.000 đồng gồm 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng, có mã số hiệu lần lượt: CV 21197123; WH 21686510. Xét thấy, là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc số Heroine: Bị cáo khai đã mua số ma túy trên từ một người đàn ông dân tộc H, không quen biết với giá 50.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch người này. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác minh nguồn gốc số ma túy nêu trên. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lỳ Ló X1, Lù Pó L1 và Sì P2 Nhà: Kết quả điều tra xác định, sau khi mua được Heroine từ Ly P, các đối tượng đã sử dụng hết toàn bộ số ma túy. Do không còn mẫu vật để giám định, không đủ căn cứ xử lý hình sự, nên Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với X1, L1 và N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc X1, L1 và N sử dụng sử dụng ma túy tại nhà của Ly Phà P: Kết quả điều tra xác định ba người này tự ý sử dụng ma túy tại gian giữa nhà, không xin phép hoặc thông báo cho P. Thời điểm họ sử dụng, P đang nằm ngủ trong

buồng và không biết sự việc. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Ly Phà P về hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

[7] Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo Ly Phà P đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ly Phà P phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ly Phà P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt tù bị cáo chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HS-ST ngày 11/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu là 02 năm 08 tháng tù. Hình phạt chung bị cáo Ly Phà P phải chấp hành là 11 (mười một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 24/12/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) mảnh gạch men màu trắng; 02 (hai) bật lửa ga (01 cái màu đỏ, 01 cái màu tím); 02 mảnh giấy bạc; 01 mảnh kính thủy tinh hình tròn; 01 mảnh gạch men màu vẫn gỗ và 01 (một) túi đeo màu đen, có dây đeo màu đen được đựng trong phong bì công văn màu trắng do Công an huyện M (cũ) phát hành; 02 (hai) mảnh nilon màu xanh và 01 (một) phong bì thư do bưu điện phát hành, xung quanh có viền xanh - đỏ đã bị cắt được đựng trong phong bì công văn màu trắng do Công an huyện M (cũ) phát hành. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu).*

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực - Lai Châu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công xã Bum Tở;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Văn Dũng